

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16.5.2018

V/v không công nhận vợ chồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 26/8, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 1, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2018 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Chị Nguyễn Thị Ngọc T (nguyên đơn) trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2016, không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 08/2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân: do anh T bỏ bê, không quan tâm đến vợ con, trong thời gian chị mang thai anh T vẫn bỏ nhà đi cờ bạc, nhậu nhọt. Anh T sống chung nhưng không tôn trọng cha mẹ chị, hành hung, xúc phạm cha mẹ chị.

Anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 8/2018, từ đó đến nay anh T không về thăm nom vợ con.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nay chị yêu cầu được ly hôn với Anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/8/2017 .
Chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sở thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp cho Tòa án: Bản phô tô chứng minh nhân dân; Bản phô tô hộ khẩu thường trú; Bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Bảo T. Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tham gia phiên họp, anh T đã không có ý kiến, quan điểm gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn Anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị T về thời gian kết hôn, về con chung, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân. Nguyên nhân: Do anh bất đồng ý kiến với mẹ chị T về việc chăm sóc con chung của anh và chị T nên giữa anh và mẹ chị T có tranh cãi về vấn đề con cái. Có lần do nóng giận anh vào phòng đóng cửa lại, đóng cửa mạnh nên kính văng vào mặt mẹ chị T. Sau đó gia đình chị T có kêu họ hàng và công an đến rồi đuổi anh đi, anh về gia đình sống, anh có đến thăm con nhưng không dám vào nhà chỉ đứng xa nhìn vào.

Nay Chị T yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/8/2017. Anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình, năm 2014.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận Chị Nguyễn Thị Ngọc T và Anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/8/2017, cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[2] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là không hợp pháp anh, chị đã vi phạm Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên tuyên bố không công nhận chị T và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/8/2017, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T đồng ý giao cháu T cho chị T nuôi anh không cấp dưỡng nuôi con nên công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T anh T là phù hợp với pháp luật, cần căn cứ Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Nguyễn

Bảo T, sinh ngày 10/8/2017, cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Sau khi tuyên bố không công nhận chị T và anh T là vợ chồng anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh T khai không có.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên bố:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/8/2017 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi tuyên bố không công nhận chị T và anh T là vợ chồng anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T, anh T khai không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018954 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Châu Thành, chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu: HS, QĐ, Tập án ;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện ĐKKH

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng